

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

NGÀNH LUẬT KINH TẾ
(Áp dụng từ năm học 2021-2022)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2844 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình: **LUẬT KINH TẾ (BUSINESS LAW)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Luật Kinh tế**

Mã số: **7380107**

Tên gọi của văn bằng: **Luật Kinh tế**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng có phẩm chất chính trị vững vàng, có kiến thức chuyên môn đầy đủ về lĩnh vực luật kinh tế, có thể lực tốt, có trình độ ngoại ngữ, có đạo đức nghề nghiệp, có các kỹ năng chuyên môn của nghề luật và kỹ năng mềm khác để có thể chủ động, tự tin làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế một cách hiệu quả ở các lĩnh vực có liên quan.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng hướng tới bảo đảm cho người học sau khi hoàn thành chương trình sẽ:

- Về kiến thức:

PO1. Có đủ kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên phù hợp với yêu cầu về trình độ với một cử nhân và đáp ứng được việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành

PO2. Có đủ kiến thức chuyên ngành luật kinh tế phục vụ cho lĩnh vực nghề nghiệp phổ biến của cử nhân Luật kinh tế sau khi tốt nghiệp.

- Kỹ năng:

PO3. Có các kỹ năng đặc thù của ngành nghề luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phổ biến phát sinh lĩnh vực kinh doanh thương mại.

PO4. Có các kỹ năng mềm cần có để tăng cường mối quan hệ phối hợp trong giải

quyết các vấn đề trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

- *Thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm*

PO5. Có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề pháp lý, đặc biệt là các vấn đề thuộc lĩnh vực dân sự, kinh tế chuyên sâu.

PO6. Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm đối với xã hội.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Ngành Luật kinh tế sinh viên cần đạt các yêu cầu tối thiểu sau:

2.1. Kiến thức

PLO1. Phân tích, hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc phân tích, tổng hợp, vận dụng kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành. Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản vào việc phân tích và áp dụng kiến thức pháp luật chuyên ngành.

PLO2. Giải thích, vận dụng được những kiến thức pháp luật nền tảng về tất cả các lĩnh vực pháp lý chuyên ngành. Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản để phân tích, giải quyết những tình huống thực tiễn. Phân tích, giải thích và đánh giá được các quy định của pháp luật. Đề xuất giải pháp áp dụng tối ưu trong việc lựa chọn áp dụng luật.

PLO3. Có khả năng vận dụng được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực luật kinh tế, chú trọng lĩnh vực kinh doanh, thương mại để áp dụng và xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật một cách hợp pháp, có hiệu quả.

PLO4. Có khả năng vận dụng, phân tích, so sánh, giải thích, tổng hợp được các nội dung lý luận về pháp luật và vận dụng được các kiến thức pháp luật để áp dụng vào thực tế đời sống.

PLO5. Phân tích, đánh giá ưu nhược điểm các quy định pháp luật và rút ra giải pháp áp dụng phù hợp nhất cho những tình huống thực tiễn.

2.2. Kỹ năng

PLO6. Biết cách tra cứu, lựa chọn văn bản pháp luật, tài liệu để giải quyết các vấn đề trong công việc.

PLO7. Có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề pháp lý.

PLO8. Biết giao tiếp, duy trì các mối quan hệ với các tổ chức cá nhân đặc biệt trong lĩnh vực nghề luật.

PLO9. Soạn thảo hợp đồng, viết thư tư vấn và soạn các văn bản pháp lý thông dụng.

PLO10. Biết Làm việc nhóm tốt; Nghiên cứu, trình bày, thuyết trình, tranh tụng tốt

PLO11. Có khả năng sử dụng được tiếng Anh giao tiếp trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 khung Châu Âu (B1 hoặc tương đương) và tiếng anh chuyên ngành Luật.

PLO12. Có khả năng sử dụng tốt máy tính và các phần mềm công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và việc làm, đạt trình độ trung cấp công nghệ thông tin.

2.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13. Thực hiện đúng các quy tắc đạo đức xã hội và các quy tắc đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp đặc thù;

PLO14. Cầu thị, tiếp thu các góp ý để hoàn thiện bản thân. Chủ động phát hiện và đấu tranh đối với những hành vi vi phạm pháp luật.

PLO15. Sẵn sàng hỗ trợ, tham gia cung cấp dịch vụ pháp lý tốt nhất cho cộng đồng.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 120 TC

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh của Trường.

5. Quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quy chế đào tạo đại học của Trường.

6. Cách thức đánh giá

Theo quy chế thi, kiểm tra đánh giá của Trường.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
A.	Giáo dục đại cương	19	0
B.	Giáo dục chuyên nghiệp	91	10
	I. Khối kiến thức cơ sở khối ngành	12	4
	II. Khối kiến thức cơ sở ngành	29	4
	III. Khối kiến thức ngành/chuyên ngành	42	2
	IV. Khối kiến thức cuối khoá	8	0
TỔNG		110	10
		120	

Khối kiến thức giáo dục đại cương có 19 tín chỉ gồm các học phần về chính trị, khoa học xã hội, toán – tin học – khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết cho các học phần khác của Ngành Luật Kinh tế. Khối kiến thức này chưa tính 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 101 tín chỉ (91 bắt buộc và 10 tự chọn) gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức từ nền tảng đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành từ cơ bản đến nâng cao trong các lĩnh vực về Ngành Luật kinh tế.

Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp/Các môn thay thế có 08 tín chỉ.

7.2. Nội dung chương trình dạy học

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương: 19 TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 15,8% số TC CTĐT													
I	Lý luận Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh													
1	05068	Triết học Mác- Lê nin	3	3		3		45		90				I
2	05069	Kinh tế chính trị Mác Lê- Lê nin	2	2		2		30		60				II
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		2		30		60				II
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		2		30		60				III
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		2		30		60				III
II	Tin học													
6	00008	Tin học đại cương	2	2		2		30		60				III

III Ngoại ngữ													
7	GE1017	Anh văn I	3	3		3		45		90			I
8	GE1018	Anh văn II	3	3		3		45		90	7		II
IV Giáo dục thể chất													
9	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3*		15	60	90			III
IV Giáo dục quốc phòng - an ninh													
10	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5*		5*		75	0	150			I
11	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*		3*	3*		0	90	90			II
B Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 101 TC (Bắt buộc: 91 TC; Tự chọn: 10 TC), chiếm 84,2% số TC CTĐT													
I Khối kiến thức cơ sở khối ngành: 16 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 04 TC), chiếm 13,3% số TC CTĐT													
12	LA1003	Học luật và nghề luật	2	2		2		30		60			I
13	LA1004	Quản trị học	2	2		2		30		60			IV
14	LE2002	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	2		2		30		60	1		VI
15	LE2018	Luật hiến pháp	3	3		3		45		90	16		II
16	LA2017	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3	3		3		45		90			I
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 nhóm tự chọn): 4/8 tín chỉ													
Nhóm tự chọn 1													
17	LA1005	Kinh tế vi mô	2	2		2		30		60			VII
18	LA1006	Kinh tế vĩ mô	2	2		2		30		60	17		VII
Nhóm tự chọn 2													
19	LE1001	Nghiên cứu khoa học và thuyết trình	2	2		2		30		60	1		I
20	LA1008	Phát triển kỹ năng	2	2		2		30		60			I

II	Khối kiến thức cơ sở ngành: 33 TC (Bắt buộc: 29 TC; Tự chọn: 04 TC), chiếm 27,5 % số TC CTĐT												
21	LE2011	Những quy định chung của Luật dân sự	3	3		3		45		90			I
22	LE2006	Luật hành chính	3	3		3		45		90		14 16	III
23	LA2004	Luật tổ tụng hành chính	2	2		2		30		60			IV
24	LE2021	Luật hình sự	3	3		3		45		90			IV
25	LE2022	Luật tố tụng hình sự	3	3		3		45		90			V
26	LA3006	Pháp luật về tổ chức và hoạt động luật sư	2	2		2		30		60		22 25 27	V
27	LE3022	Luật tố tụng dân sự	3	3		3		45		90		21	VI
28	LE2012	Chủ thể kinh doanh	3	3		3		45		90			II
29	LE2004	Luật cạnh tranh	3	3		3		45		90		42 28	VII
30	LE3014	Pháp luật về giao dịch đảm bảo	2	2		2		30		60		21	VII
31	LE2005	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2	2		2		30		60		28	VIII
Học phần tự chọn (chọn 2 học phần trong 4 học phần tự chọn): Chọn 4/8 tín chỉ													
32	LE3013	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	2	2		2		30		60		28	VII
33	LE3011	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2	2		2		30		60		42	VII
34	LE3028	Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2	2		2		30		60		21	VI
35	LE3012	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	2		2		30		60		36	VI
III	Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 44 TC (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn: 02 TC), chiếm 36,7% số TC CTĐT												
36	LE2003	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	3		3		45		90		21	II
37	LE2014	Luật lao động	3	3		3		45		60		16	III

38	LE2008	Luật môi trường	2	2		2		30		60			V
39	LA2021	Luật đất đai	3	3		3		45		90		15	IV
40	LE2019	Pháp luật về thuế trong kinh doanh	2	2		2		30		60			VI
41	LE2017	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3	3		3		45		120		21	VI
42	LE2013	Luật thương mại	3	3		3		45		90		28	IV
43	LE2015	Luật thương mại quốc tế	2	2		2		30		60			V
44	LE2007	Luật hôn nhân gia đình	2	2		2		30		60		21	V
45	LE3008	Luật tài chính - ngân hàng	2	2		2		30		60			VI
46	LE3007	Pháp luật về đầu tư	2	2		2		30		60		28 42	VII
47	LE2020	Luật quốc tế	3	3		3		45		90		16	III
48	LE3004	Phiên tòa giả định	3	2	1	3		30	30	90			VII
49	LE3009	Luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	2	2		2		30		60		28	VII
50	LE3005	Anh văn chuyên ngành I	3	3		3		45		90			IV
51	LE3006	Anh văn chuyên ngành II	4	4		4		45		90			V
Học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong 2 học phần tự chọn): Chọn 2/4 tín chỉ													
52	LE3025	Hùng biện và tranh tụng	2	2		2		30		60		27	VI
53	LE3018	Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý	2	2		2		30		60			VI
IV	Khối kiến thức cuối khóa (thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp/các học phần thay thế): 8 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 6.6% số TC CTĐT												
54	LE3019	Thực tập tốt nghiệp	4		4	4			120				VIII
55	LE3029	Khóa luận tốt nghiệp	4		4	4			120				VIII

Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

56	LE3020	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2	2		2		30		60				VIII
57	LE3021	Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		2		30		60		42		VIII
Tổng số tín chỉ của toàn chương trình: 120 TC (Bắt buộc: 110 TC; Tự chọn: 10 TC)														

8. Hướng dẫn thực hiện

8.1 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ I: 16 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 02 TC)									
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3	3		3		45	0
2	GE1017	Anh văn I	3	3		3		45	0
3	LA1003	Học luật và nghề luật	2	2		2		45	0
4	LA2017	Lý luận về nhà nước và pháp luật	3	3		3		45	0
5	LE2011	Những quy định chung của Luật dân sự	3	3		3		45	0
6	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5*		5*		75	0
Học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong 2 học phần tự chọn): Chọn 2/4 tín chỉ									
7	LE1001	Nghiên cứu khoa học và thuyết trình	2	2			2	30	0
8	LA1008	Phát triển kỹ năng	2	2			2	30	0
Học kỳ II: 16 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	2		2		30	0
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		2		30	0
3	GE1018	Anh văn II	3	3		3		45	0
4	LE2018	Luật hiến pháp	3	3		3		45	0
5	LE2012	Chủ thể kinh doanh	3	3		3		45	0
6	LE2003	Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	3		3		45	0
7	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*		3*	3		0	90

Học kỳ III: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		2		30	0
2	00008	Tin học đại cương	2	2		2		30	0
3	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		2		30	0
4	LE2006	Luật hành chính	3	3		3		45	0
5	LE2014	Luật lao động	3	3		3		45	0
6	LE2020	Luật quốc tế	3	3		3		45	0
7	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	3*		3*		0	90
Học kỳ IV: 16 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	LE3005	Anh văn chuyên ngành I	3	3		3		45	0
2	LA1004	Quản trị học	2	2		2		30	0
3	LE2013	Luật thương mại	3	3		3		45	0
4	LE2021	Luật đất đai	3	3		3		45	0
5	LE2021	Luật hình sự	3	3		3		45	0
6	LA2004	Luật tổ tụng hành chính	2	2		2		30	0
Học kỳ V: 15 TC (Bắt buộc: 13 TC; Tự chọn: 02 TC)									
1	LE3006	Anh văn chuyên ngành II	4	4		4		60	0
2	LE2022	Luật tố tụng hình sự	3	3		3		45	0
3	LE2008	Luật môi trường	2	2		2		30	0
4	LE2007	Luật hôn nhân gia đình	2	2		2		30	0
5	LE2015	Luật thương mại quốc tế	2	2		2		30	
Học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong 2 học phần tự chọn): Chọn 2/4 tín chỉ									
6	LA1005	Kinh tế vi mô	2	2		2		30	0
7	LA1006	Kinh tế vĩ mô	2	2		2		30	0
Học kỳ VI: 18 TC (Bắt buộc: 16TC; Tự chọn: 04 TC)									
1	LE2002	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	2		2		30	0
2	LE2019	Pháp luật về thuế trong kinh doanh	2	2		2		30	0
3	LE2017	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3	3		3		45	0
4	LE3022	Luật tố tụng dân sự	3	3		3		45	0
5	LE3008	Luật tài chính - ngân hàng	2	2		2		30	0
Học phần tự chọn (chọn 2 học phần trong 4 học phần tự chọn): Chọn 4/8 tín chỉ									

6	LE3028	Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2	2			2	30	0
7	LE3012	Đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	2			2	30	0
8	LE3025	Hùng biện và tranh tụng	2	2			2	30	0
9	LE3018	Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý	2	2			2	30	0
Học kỳ VII: 18 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 02 TC)									
1	LE3014	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2	2		2		30	0
2	LE2004	Luật cạnh tranh	3	3		3		45	0
3	LE3009	Luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	2	2		2		30	0
4	LE3007	Pháp luật về đầu tư	2	2		2		30	0
5	LE3004	Phiên tòa giả định	3	2	1	3		30	30
6	LE2005	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	2		2		30	0
7	LE3006	Pháp luật về tổ chức và hoạt động luật sư	2	2		2		30	0
Học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong 2 học phần tự chọn): Chọn 2/4 tín chỉ									
8	LE3011	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2	2			2	30	0
9	LE3013	Pháp luật về kinh doanh chứng khoán	2	2			2	30	0
Học kỳ VIII: 8 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	LE3019	Thực tập tốt nghiệp	4		4	4		0	120
2	LE3029	Khóa luận tốt nghiệp	4		4	4		0	120
Môn thay thế khóa luận tốt nghiệp									
1	LE3020	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2	2		2		30	0
2	LE3021	Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		2		30	0

Lưu ý: Hạn chế bố trí một học phần ở học kỳ 2 nếu học phần điều kiện tiên quyết của học phần đó được học ở học kỳ 1.

8.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)

9.1. Triết học Mác - Lê Nin

Trình bày những nét khái quát nhất về triết học Mac-Lê Nin và vai trò của Triết học Mác Lê Nin trong đời sống xã hội. Những nội dung cơ bản chủ nghĩa duy vật biện chứng. Lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Những nội dung cơ bản chủ nghĩa duy vật lịch sử....

9.2. Kinh tế chính trị Mác Lê Nin

Trình bày đối tượng phương Pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê Nin, hàng hóa thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường. Sản xuất giá trị gia tăng thặng dư trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Xã hội khoa học.

9.4. Lịch Sử Đảng cộng Sản Việt Nam

Học phần tập trung vào làm rõ sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối đấu tranh giành nước, đất, chính quyền, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại của Đảng. Người học cần xác định các kiến thức về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Đại đoàn kết, về xây dựng một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam và về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới... cùng với những sáng tạo về lý luận và thực tiễn chỉ đạo cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng XHCN Việt Nam của Hồ Chí Minh. Người học cần xác định các kiến thức về cộng sản chủ nghĩa, đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

9.6. Tin học đại cương

Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng.

9.7. Anh văn I

Học phần này cung cấp cho sinh viên những từ vựng cơ bản tiếng anh trong chuyên ngành điều dưỡng, đồng thời cung cấp các cấu trúc văn phạm và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành. Học phần này sẽ hỗ trợ sinh viên điều dưỡng nâng cao kỹ năng nói qua các bài hội thoại, các bài tập ngữ pháp

giúp sinh viên nắm chắc các cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng anh chuyên ngành và có kỹ năng giao tiếp trong các tình huống. Sinh viên có thể áp dụng tiếng anh chuyên ngành trong quá trình thăm khám, nhận định, chẩn đoán và đưa ra kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trong các tình huống thường gặp.

9.8. Anh Văn II

Học phần này được thiết kế tích hợp giữa 4 kỹ năng: Nghe- nói- đọc- viết cùng với các điểm ngữ pháp. Sau mỗi đơn vị bài học về kỹ năng tích hợp sẽ có 1 bài ôn luyện và trau dồi kỹ năng, nhằm giúp người học rèn luyện kỹ năng làm bài, chuẩn bị tốt cho bài thi. Các kỹ năng làm bài bám sát định dạng đề thi bao gồm Nghe/ Đọc chọn các câu đúng sai/không đề cập trong bài, bài tập đa lựa chọn; Điền khuyết (Ngữ pháp); Thảo luận dựa vào tranh ảnh; Đóng vai theo tình huống (Nói); ghép nhiều lựa chọn (Đọc); Viết theo chủ đề. Người học cần ứng dụng các kiến thức anh văn cơ bản về giao tiếp, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh gia đình và cộng đồng.

9.9. Giáo dục thể chất (*)

Học phần này nhằm trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên cần biết áp dụng các Kiến thức rèn luyện thân thể để nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng...

9.10. Lý thuyết Giáo dục quốc phòng – An ninh

Học phần này giới thiệu những vấn đề cơ bản về truyền thống quân đội Nhân dân Việt Nam và nghĩa vụ của người thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng. Người học cần xác định được các kiến thức về đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.11. Thực hành Giáo dục Quốc Phòng An Ninh

Học phần này hướng dẫn người học thực hiện được những thao tác kỹ thuật về: điều lệ đội ngũ, bắn súng AK, ném lựu đạn, chiến thuật tiến công và phòng ngự trong

chiến đấu và rèn luyện được tác phong quân sự trong sinh hoạt, học tập, góp phần giữ vững trật tự, an ninh trong nhà trường. Người học có thể áp dụng các kiến thức này trong rèn luyện thân thể cũng như bảo vệ quốc gia.

9.12. Học luật và nghề luật:

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học cung cấp tổng quan về phương pháp học luật ở bậc đại học, đặc thù của nghề luật và hiểu biết về một số công việc đặc trưng của nghề luật.

9.13. Quản trị học:

Bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Các vấn đề chung: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra.

9.14. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của các hiện tượng nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ lịch sử trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Nội dung môn học bao gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật.

9.15. Luật hiến pháp

Học phần Luật Hiến pháp là môn học cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận Hiến pháp, Lịch sử lập hiến, chế độ chính trị, Quyền con người quyền công dân; Bộ máy nhà nước. Thông qua môn học này, sinh viên tăng cường hiểu biết về Luật hiến pháp đồng thời hoàn thiện thêm các kỹ năng cần thiết

cho hoạt động nghề luật.

9.16. Lý luận về nhà nước và pháp luật

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung môn học bao gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nhà nước trong hệ thống chính trị; nhà nước pháp quyền; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật; quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật.

9.17. Kinh tế vi mô

Nghiên cứu việc ra quyết định, phân bổ nguồn lực của các chủ thể để tối đa hóa lợi ích trong nền kinh tế thị trường. Môn học gồm 4 phần chính. Phần I - Giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Phần II - Nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng dựa trên những nguyên tắc cơ bản trong việc tối đa hoá lợi ích và làm rõ hơn đường cầu thị trường. Phần III - Nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp trong việc lựa chọn sử dụng các yếu tố đầu vào để sản xuất đầu ra một cách hiệu quả nhất. Phần IV - Nghiên cứu hành vi của các doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường sản phẩm khác nhau, đặc biệt trong 2 cấu trúc thái cực là cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền hoàn toàn.

9.18. Kinh tế vĩ mô

Bao gồm các kiến thức cơ bản nghiên cứu cách thức tác động của các chính sách lên các chỉ tiêu kinh tế quốc gia. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: Khái quát về kinh tế học vĩ mô: Giới thiệu các vấn đề của kinh tế vĩ mô và các công cụ điều tiết vĩ mô của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia: Giới thiệu phương pháp xác định sản lượng quốc gia (GDP). Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở: Nghiên cứu phương pháp xác định sản lượng cân bằng và sự thay đổi của các thành phần trong tổng cầu tác động đến sản lượng quốc gia. Thị trường tiền tệ: Giới thiệu cung-cầu, sự cân bằng trên thị trường tiền tệ và tác động của lãi suất đến sản lượng quốc gia. Mô hình IS – LM: Giới thiệu đường IS – LM và sự cân bằng trên thị trường hàng hóa và tiền tệ. Tổng cung – Tổng cầu: Giới thiệu tổng cung – tổng cầu và mô hình AS – AD. Phân tích chính sách kinh tế vĩ mô: Nghiên cứu tác động của các chính sách đến tổng cầu. Lạm phát – Thất nghiệp: Tác động của thất nghiệp và lạm phát – Các biện pháp hạn chế.

9.19. Nghiên cứu khoa học và thuyết trình

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản toàn diện về nghiên cứu khoa học và thuyết trình. Giúp sinh viên có khả năng tổng hợp được các bước trong quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và các việc cần thực hiện để báo cáo thuyết trình.

9.20. Phát triển kỹ năng

Là môn học trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để dễ dàng thích nghi, hòa nhập và thành công trong công việc như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình..... Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức thiết thực tế và bổ ích phù hợp với nhu cầu của người học cũng như đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

9.21. Những quy định chung của Luật dân sự

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Luật kinh tế Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học này cung cấp các kiến thức tổng quát về ngành luật dân sự và chế định về quyền nhân thân và tài sản của các chủ thể trong quan hệ dân sự.

9.22. Luật hành chính

Là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản và cần thiết về ngành luật hành chính, quản lý hành chính nhà nước, vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Trang bị kỹ năng áp dụng quy phạm pháp luật hành chính trong những trường hợp cụ thể của hoạt động quản lý nhà nước. Trang bị cho sinh viên những hoạt động cụ thể của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

9.23. Luật tố tụng hành chính

Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật Tố tụng hành chính, trình tự, thủ tục khởi kiện, thụ lý, giải quyết các vụ án hành chính tại Tòa án, các kỹ năng liên quan đến tố tụng hành chính khi hành nghề.

9.24. Luật hình sự

Khái quát về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Chung của Bộ luật hình sự; định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định Phần Riêng của Bộ luật hình sự. Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm

quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án.

9.25. Luật tố tụng hình sự

Khái quát về ngành luật tố tụng hình sự, những kiến thức cơ bản trong tố tụng hình sự từ giai đoạn khởi tố đến giai đoạn xét xử một vụ án hình sự; thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử; quyền và nghĩa vụ của bị can, bị cáo; những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự, các biện pháp ngăn chặn và tìm hiểu về chứng cứ trong vụ án hình sự. Giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của từng giai đoạn tố tụng là nhằm góp phần ngăn ngừa tội phạm, phát hiện nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan chủ thể vô tội.

9.26. Pháp luật về tổ chức và hoạt động luật sư

Học phần Pháp luật về tổ chức và hoạt động luật sư giới thiệu chung về Nghề Luật sư; Đạo đức hành nghề Luật sư; Tổ chức hành nghề Luật sư; Kỹ năng chung của Luật sư; Hợp và thỏa thuận Hợp đồng dịch vụ pháp lý; Viết thư tư vấn và đưa ra ý kiến tư vấn; Kỹ năng tra cứu văn bản và Suy luận pháp lý; Quản lý Công ty Luật.

Môn học giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp. Biết rõ các quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động hành nghề trong tương lai.

9.27. Luật tố tụng dân sự

Là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành Luật kinh tế Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học hướng tới nghiên cứu quan hệ pháp luật về tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết các vụ việc dân sự.

9.28. Chủ thể kinh doanh

Nội dung của học phần gồm những vấn đề chung về kinh doanh và pháp luật điều chỉnh các hình thức tổ chức kinh doanh ở Việt Nam, về những vấn đề pháp lý cơ bản của các chủ thể kinh doanh, các đặc trưng pháp lý trong mô hình tổ chức, hoạt động của từng chủ thể kinh doanh. Phần hồ sơ pháp lý, quyền, nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh cũng như các vấn đề về giải thể, phá sản trong hoạt động kinh doanh cũng được đề cập trong học phần này.

9.29. Luật cạnh tranh

Học phần Luật cạnh tranh bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến pháp luật

về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh và thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh Qua đó sinh viên có góc nhìn sâu sắc hơn về thực trạng về các hành vi cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay.

9.30. Pháp luật về giao dịch bảo đảm

Là giao dịch được xác lập với mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Pháp luật Việt Nam hiện hành đã quy định chín biện pháp bảo đảm nghĩa vụ (cầm cố tài sản, thế chấp tài sản, bảo lãnh, đặt cọc, ký cược, ký quỹ, tín chấp, bảo lưu quyền sở hữu, cầm giữ tài sản); quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm.

9.31. Pháp luật kinh doanh bất động sản

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về bất động sản, sự ra đời của thị trường bất động sản, vai trò, ý nghĩa của thị trường này trong nền kinh tế, các loại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản và các quy định pháp luật thực định về quyền và nghĩa vụ các bên trong hoạt động kinh doanh bất động sản trong các lĩnh vực kinh doanh nhà và công trình xây dựng, kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh dịch vụ bất động sản, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

9.32. Pháp luật về kinh doanh chứng khoán

Là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học cung cấp tổng quan về chứng khoán, tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán, quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

9.33. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh bảo hiểm; khái quát sự hình thành và phát triển của pháp luật kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam; các điều kiện để thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm; các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, trách nhiệm; các hoạt động của môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm; các hành vi bị xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

9.34. Pháp luật về công chứng, chứng thực, thừa phát lại

Cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về công chứng và chứng thực,

thừa phát lại như: tổ chức hành nghề công chứng; các quy chuẩn của pháp luật về công chứng viên; hoạt động công chứng, chứng thực, thừa phát lại; quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực, thừa phát lại; thủ tục chung về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch, lập vi bằng, lập bản sao vi bằng và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện công chứng, chứng thực, thừa phát lại. Sau khi học xong, người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống phát sinh thực tế trong đời sống. Đồng thời môn học này cũng gắn liền với thực tiễn, là một nghề nghiệp trong tương lai, cho nên người học có thể sử dụng kiến thức đã học để làm việc trong các tổ chức hành nghề công chứng, thừa phát lại và cơ quan liên quan.

9.35. Đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Là môn học tập trung vào hướng dẫn cho sinh viên vận dụng các kiến thức đã học về pháp luật hợp đồng để áp dụng vào giao kết hợp đồng trên thực tế. Cụ thể là các kiến thức về: Nguyên tắc trong đàm phán và các hình thức đàm phán; quy trình đàm phán trước khi ký kết hợp đồng, kỹ năng soạn thảo, ký kết hợp đồng, xử lý mâu thuẫn trong giao kết hợp đồng.

Phương pháp giảng dạy và học tập đối với môn này tập trung vào hướng dẫn thực hành. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ chủ động và kiểm soát được các vấn đề liên quan đến quá trình đàm phán và soạn thảo hợp đồng.

9.36. Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hợp đồng, các vấn đề cơ bản của hợp đồng và xác định các trường hợp nào phải bồi thường thiệt hại như căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường, các trường hợp không phải bồi thường, các nguyên tắc bồi thường thiệt hại, các loại trách nhiệm, xác định thiệt hại và phương thức bồi thường thiệt hại; bồi thường thiệt hại trong

9.37. Luật lao động

Là học phần cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng: Việc làm; Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Tiền lương; Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi; Giải quyết tranh chấp lao động. Thông qua môn học này, sinh viên tăng cường hiểu biết về pháp luật lao động đồng thời hoàn thiện thêm các kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề luật.

9.38. Luật môi trường

thương nhân và hành vi thương mại. Bên cạnh đó, luật thương mại còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài toà án. Thông qua môn học này, sinh viên tăng cường hiểu biết về pháp luật thương mại đồng thời hoàn thiện thêm các kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề luật.

9.43. Luật thương mại quốc tế

Nội dung của học phần gồm những vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế. Học phần giới thiệu các nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, từ khái niệm, nguồn luật điều chỉnh cho đến những vấn đề pháp lý cần lưu ý khi giao kết và thực hiện hợp đồng kinh doanh quốc tế. Học phần cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu thường gặp như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế cũng là một trong các nội dung của học phần này.

9.44. Luật hôn nhân gia đình

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Luật kinh tế Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học này gắn liền với thực tiễn, cung cấp các kiến thức tổng quát về cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Sau khi học xong, người học sẽ nắm được các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình để có thể làm việc tại các văn phòng luật, công ty luật chuyên tư vấn hoặc tranh tụng các vụ, việc liên quan đến hôn nhân và gia đình.

9.45. Luật tài chính - ngân hàng

Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản của pháp luật trong lĩnh vực tài chính nói chung cũng như pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về Thuế, pháp luật về Kinh doanh bảo hiểm nói riêng. Bên cạnh đó nắm được cơ sở khoa học của việc ban hành các qui phạm pháp luật cũng như nội dung pháp lý của các qui định pháp luật về Ngân sách Nhà nước, Thuế, kinh doanh Bảo hiểm. Từ việc đó giúp người học có thể phân tích, vận dụng được các quy phạm pháp luật thực định để giải quyết các tình huống phát sinh trên thực tế, rồi từ đó tạo cho người học hình thành khả năng đưa ra các quan

9.50. Anh văn chuyên ngành I

Trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh các thuật ngữ về nghiệp vụ pháp lý, mô tả hoặc giải thích các khía cạnh của hệ thống pháp luật. Học phần Anh văn pháp lý cũng sẽ giúp mở rộng vốn từ vựng về thương mại như luật thành lập doanh nghiệp, luật tuyển dụng, luật hợp đồng mua bán, luật sở hữu trí tuệ, luật sát nhập và chuyển nhượng, luật quản lý rủi ro.

9.51. Anh văn chuyên ngành II

Trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh các thuật ngữ về nghiệp vụ pháp lý, mô tả hoặc giải thích các khía cạnh của hệ thống pháp luật. Học phần Anh văn pháp lý cũng sẽ giúp mở rộng vốn từ vựng về thương mại như luật thành lập doanh nghiệp, luật tuyển dụng, luật hợp đồng mua bán, luật sở hữu trí tuệ, luật sát nhập và chuyển nhượng, luật quản lý rủi ro.

9.52. Pháp luật về tổ chức và hoạt động luật sư

Giới thiệu chung về Nghề Luật sư; Đạo đức hành nghề Luật sư; Tổ chức hành nghề Luật sư; Kỹ năng chung của Luật sư; Hợp và thỏa thuận Hợp đồng dịch vụ pháp lý; Viết thư tư vấn và đưa ra ý kiến tư vấn; Kỹ năng tra cứu văn bản và Suy luận pháp lý; Quản lý Công ty Luật. Môn học giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp. Biết rõ các quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động hành nghề trong tương lai.

9.52. Hùng biện và tranh tụng

Là môn học chuyên ngành trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản sau:

- Hiểu rõ và phân biệt được hùng biện với tranh tụng.
- Hiểu được các yếu tố cơ bản cần phải có khi hùng biện.
- Hiểu được các yếu tố cơ bản cần phải có khi tranh tụng cũng như nội dung cần tranh tụng.
- Nghiên cứu nội dung vụ việc chuẩn bị bài hùng biện và bản án chuẩn bị kế hoạch tranh tụng
- Thực hiện kỹ năng hùng biện và tranh tụng theo cá nhân và theo nhóm.

9.53. Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý

Cung cấp những kiến thức chung nhất về tư vấn và trợ giúp pháp lý, bao gồm các vấn đề: khái niệm, nguyên tắc, đối tượng, phương thức, hình thức, lĩnh vực tư vấn và trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người được tư vấn, trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người thực hiện tư vấn, trợ giúp pháp lý, của tổ chức trợ giúp pháp lý; quy trình tư vấn, trợ giúp pháp lý.

9.54. Thực tập tốt nghiệp

Học phần thực hành, sinh viên đi đến các công ty, phòng công chứng.... để thực hành các phần lý thuyết đã học ở trường. Trong thời gian thực tập, sinh viên sẽ tích lũy các kiến thức thực tế về một mảng nghiệp vụ chuyên sâu và sẽ thể hiện kiến thức thu thập được trong thời gian này bằng 1 báo cáo thực tập tốt nghiệp vào cuối kỳ thực tập dưới sự hướng dẫn của 1 giảng viên được bộ môn phân công.

9.55. Khóa luận tốt nghiệp

Đúc kết kiến thức trong toàn khóa học và các kiến thức khi đi thực tập tốt nghiệp. Sinh viên chọn 1 chủ đề trong công ty, Phòng công chứng... để phân tích biến động trong thời gian ít nhất 3 năm và có những nhận xét, giải pháp, kiến nghị để nghiệp vụ này thực hiện hiệu quả hơn, phát triển hơn ở đơn vị. Sinh viên sẽ bảo vệ khóa luận trước Hội đồng bảo vệ khóa luận của Khoa.

9.56. Luật kinh doanh quốc tế

Gồm những vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, xung đột pháp luật trong kinh doanh quốc tế. Học phần giới thiệu các nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, từ khái niệm, nguồn luật điều chỉnh cho đến những vấn đề pháp lý cần lưu ý khi giao kết và thực hiện hợp đồng kinh doanh quốc tế. Học phần cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu thường gặp như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế cũng là một trong các nội dung của học phần này.

9.57. Pháp luật về thương mại điện tử

Cung cấp những kiến thức chung nhất về Khái quát về pháp luật thương mại điện tử, hợp đồng thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh của website thương mại điện tử, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.